

C. điều hòa lượng nước trên mặt đất.

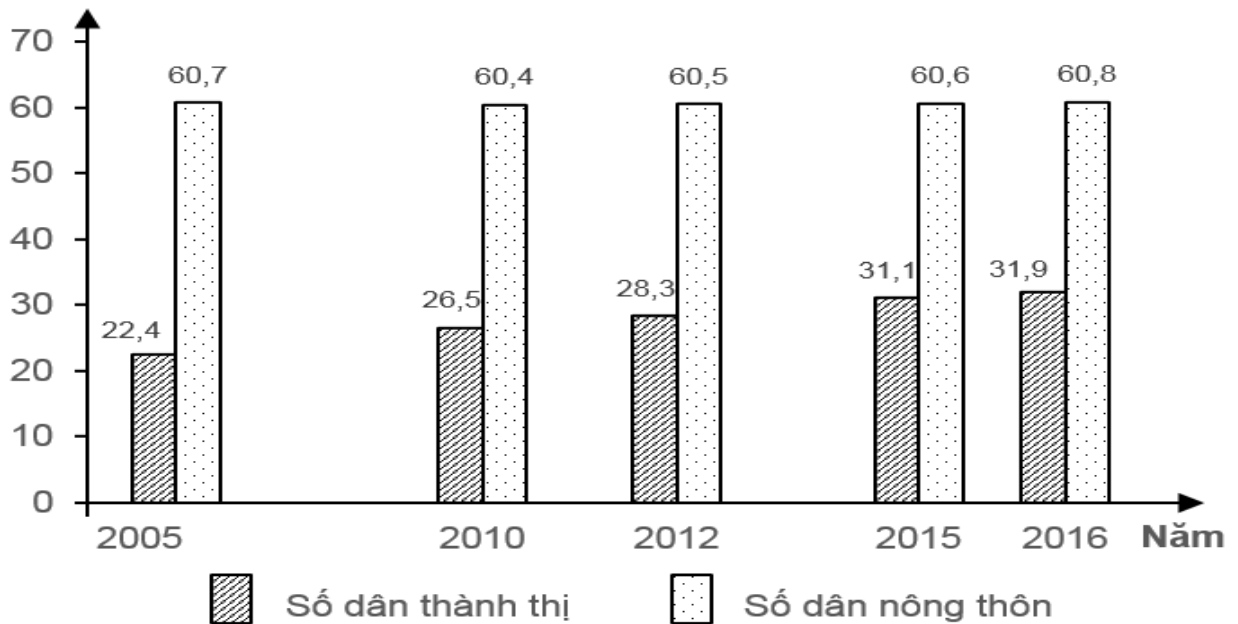
D. cung cấp lâm sản phục vụ sản xuất.

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (3 điểm) Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 9. Cho biểu đồ:

SỐ DÂN THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2005 - 2016

Triệu người



Chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý a), b), c), d) về dân số nước ta năm 2016 so với năm 2005:

- Số dân thành thị tăng, số dân nông thôn giảm.
- Số dân thành thị giảm, số dân nông thôn tăng.
- Số dân thành thị giảm, số dân nông thôn giảm.
- Số dân thành thị tăng, số dân nông thôn tăng.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Trong quá trình phát triển kinh tế, việc sản xuất và tiêu dùng năng lượng điện đã trở thành một nhu cầu thiết yếu, từ đó dẫn đến sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp điện lực. Bên cạnh đó, tiến bộ của khoa học kỹ thuật và đáp ứng nhu cầu đời sống văn hóa cũng góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng của ngành này. Vậy ngành công nghiệp điện lực có tốc độ tăng trưởng nhanh, nguyên nhân chủ yếu là do

- tiến bộ của khoa học kỹ thuật, đáp ứng nhu cầu đời sống văn hóa.
- nhiệt điện phát triển, ít gây ảnh hưởng đến môi trường.
- nhu cầu ngày càng cao trong tiêu dùng điện của dân cư ở các nước.
- xe điện đã thay thế hoàn toàn xe xăng.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Vùng chuyên canh là vùng tập trung phát triển một hoặc vài loài cây trồng. Hiện nay chúng ta có vùng chuyên canh cà phê ở các tỉnh Tây Nguyên, vùng chuyên canh cây chè ở các tỉnh trung du, vùng chuyên canh cây cao su ở các tỉnh thuộc vùng Đông Nam bộ, vùng chuyên canh lúa ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long và một số vùng chuyên canh khác. Cho biết các ý sau đúng hay sai?

- Mỗi loại cây chỉ thích hợp với một loại đất và khí hậu riêng.
- Vùng Đông Nam Bộ phù hợp trồng lúa nước và hoa màu.
- Vùng chuyên canh cây công nghiệp thường gắn liền với các nhà máy chế biến.
- Vùng chuyên canh dễ dàng thực hiện cơ giới hóa, đáp ứng nhu cầu thị trường.

III. PHẦN TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN (1 điểm)

Câu 1. Cho GDP của Việt Nam năm 2022 là 410,3 tỷ USD, năm 2023 là 429,7 tỷ USD. Tính tốc độ tăng trưởng GDP của nước ta năm 2023 so với năm 2022? Đơn vị: %. (Làm tròn đến 2 chữ số sau dấu phẩy)

Câu 2. Cho bảng số liệu:

Dân số và sản lượng lương thực thế giới giai đoạn 2000 – 2019.

Năm	2000	2010	2015	2019
Dân số thế giới (Triệu người)	6049,2	6960,4	7340,5	7627,0
Sản lượng lương thực (Triệu tấn)	2060,0	2476,4	2550,9	2964,4

Căn cứ vào bảng số liệu trên, cho biết bình quân lương thực thế giới năm 2015, đơn vị: kg/người.
(Làm tròn đến 1 chữ số sau dấu phẩy)

Câu 3: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2022

Quốc gia	Lào	Mi-an-ma	Thái Lan	Việt Nam
Diện tích (nghìn km ²)	230,8	652,7	510,9	331,3
Dân số (nghìn người)	7442,8	55770,2	66090,0	99461,7

(Nguồn: Niên giám thống kê ASEAN 2023, <https://www.aseanstats.org>)

Cho biết mật độ dân số của Việt Nam lớn hơn Thái Lan bao nhiêu? Đơn vị người/km² (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)

Câu 4: Cho GDP Việt Nam năm 2024 là 476,3 tỷ USD, trong đó ngành Công nghiệp – xây dựng đóng góp 37,64%. Vậy tổng giá trị sản phẩm, dịch vụ mà Công nghiệp – xây dựng đã tạo ra trong năm 2024 là bao nhiêu? Đơn vị: Tỷ USD (làm tròn kết quả đến 2 chữ số sau dấu phẩy).

IV. PHÂN TỰ LUẬN (2 điểm)

Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC CỦA THẾ GIỚI, GIAI ĐOẠN 1950 - 2024

Năm	1950	1970	1990	2000	2010	2019	2024
Sản lượng (triệu tấn)	676,0	1213,0	1561,0	2060,0	2476,4	2964,0	2859,0

- Vẽ biểu đồ cột thể hiện sản lượng lương thực của thế giới giai đoạn 1950 – 2024 theo bảng số liệu trên.
- Dựa vào biểu đồ đã vẽ nhận xét sản lượng lương thực của thế giới giai đoạn trên.

I- PHẦN TRẮC NGHIỆM: (8 điểm)

1) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn:

Câu	Mã đề 101	Mã đề 102	Mã đề 103	Mã đề 104
1	1. D	1. C	1. B	1. B
2	2. C	2. C	2. C	2. A
3	3. D	3. C	3. D	3. D
4	4. A	4. C	4. B	4. C
5	5. D	5. A	5. D	5. C
6	6. B	6. B	6. B	6. A
7	7. A	7. C	7. B	7. B
8	8. A	8. C	8. C	8. D
9	9. A	9. D	9. D	9. C
10	10. A	10. B	10. B	10. A
11	11. D	11. C	11. B	11. B
12	12. A	12. C	12. A	12. B
13	13. A	13. B	13. A	13. C
14	14. B	14. C	14. C	14. B
15	15. B	15. A	15. A	15. A
16	16. C	16. D	16. B	16. C

2) Câu trắc nghiệm đúng sai.

Điểm tối đa của 01 câu hỏi là **1 điểm**

- Mỗi ý đúng là 0,25 điểm.

Đề 101 và 103

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3
Đáp án	a) S	a) Đ	a) Đ
	b) S	b) S	b) S
	c) S	c) Đ	c) Đ
	d) Đ	d) S	d) Đ

Đề 102 và 104

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3
Đáp án	a) S	a) Đ	a) S
	b) Đ	b) Đ	b) Đ
	c) Đ	c) Đ	c) S
	d) S	d) S	d) Đ

3) Câu trắc nghiệm trả lời ngắn:

Câu	Mã đề 101	Mã đề 102	Mã đề 103	Mã đề 104
1	4,73	10,84	4,73	10,84
2	347,5	388,7	347,5	388,7
3	171	215	171	215
4	179,28	201,76	179,28	201,76

II- PHẦN TỰ LUẬN: (2 điểm)

- a. Vẽ biểu đồ đúng, đẹp, đầy đủ được 1,5 điểm. Sai hay thiếu 1 thông tin trừ 0,25 điểm.
- b. Nhận xét:
 - Sản lượng lương thực thế giới giai đoạn 1950 – 2024 tăng nhanh (Có số liệu chứng minh) 0,25 điểm.
 - Sản lượng lương thực thế giới tăng nhanh từ năm 1950 đến 2019 rồi giảm nhẹ từ 2019 đến 2024. 0,25 điểm.